

Ở các thế kỷ XVII – XVIII, Chân Lạp bên ngoài là nơi diễn ra cuộc cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai vương triều Xiêm – Việt, bên trong lại xảy ra tranh chấp ngôi vua của phe thân Việt và phái thân Xiêm, giữa dòng chính và dòng thứ của quốc vương. Những sự kiện này được Sử Cao Miên, sử triều Nguyễn, các tác giả trong và ngoài nước ghi chép. Bài viết này là phần đầu, trình bày các sự kiện ở thế kỷ XVII tại triều đình Chân Lạp.

1. TRIỀU ĐÌNH CHÂN LẠP THẾ KỶ XVII

Theo *Niên giám Campuchia*, năm 1600, Quốc vương Ponhea An (trị vì năm 1599) bị ám sát. Khi đó, Srei Soryopor (con trai cố quốc vương) đang bị người Xiêm giam giữ. Phụ chính là Hoàng thân Nhom được triều đình giao nhiệm vụ vận động chính quyền Ayutthaya cho Hoàng tử về nước. Đến năm 1603, sau lên nối ngôi, Quốc vương Srei Soryopor dời kinh đô từ Srei Santhor đến xây cung điện mới ở Lovea Em và phải chịu thần phục Xiêm triều. Sau 15 năm tại vị, Quốc vương nhường ngai vàng cho con trai Chey Chetta¹.

Nữ học giả Giteau cũng viết: “Nguyên, trên xứ chùa Tháp một ông hoàng tên là Srey Soriopor bị Xiêm Vương giam cầm. Ở bên Chân Lạp quyền hành đều về Nhom. Khi Srey Soriopor về Chân Lạp [chưa biết vì sau (sic) đặng về] phải nhọc công đánh đuổi Nhom đi. Hòa bình vẫn hồi, Srey Soriopor lên ngôi năm Quý Sửu 1613, kiến trúc lâu đài ở Lovéa Em² và Srey Santhor. Năm Mậu Ngọ 1618, Srey Soriopor nhường ngôi cho con trai lớn là Chey Chetta II [không thấy phiên âm tên Việt]./ Chính Chey Chetta II cưới công chúa Ngọc Vạn”³.

Phan Khoang trong *Việt sử xứ Đàng Trong*, về sự kiện trên đã ghi: “Người kế thừa hợp pháp ngôi vua Chân Lạp là Soryopor bị quân Tiêm bắt đem về nước trong trận đánh chiếm Lovek. Năm 1603, triều thần Chân Lạp và vị giáo chủ của giáo sĩ Bà La Môn yêu cầu Tiêm cho Soryopor về nước. Soryopor lên ngôi (1603 – 1618) khiến các tỉnh đều qui phục, và nhờ Tiêm giúp đỡ, bình định được các đất duyên hải vịnh Tiêm La. Vua này thần phục Tiêm La, buộc các đại thần ăn mặc áo dài màu vàng như người Tiêm, và áp dụng những nghi lễ như ở triều đình Ayuthya. Nước Chân Lạp đã bình định, nhưng lại rơi vào ảnh hưởng Tiêm La. Sự phản ứng không thể tránh khỏi. Năm 1618, Soryopor thoái vị, nhường ngôi cho con là Chey Choetha (hoặc Chey Chesdha II, 1618 – 1628). Em Chey Choetha là Préhouthey làm Obbareach [tức Nhị vương, TG]”⁴.

Ba sử liệu trên có sự tương đồng về tên các nhân vật (Soryopor, Nhom, Chey Chetta), thời gian lên ngôi của Soriopor (1603), dời đô đến Lovéa Em, nhường ngôi cho Chey Chetta (1618). Trong đó, Giteau nói rõ, người Chey Chetta II cưới là “công chúa Ngọc Vạn”! Có thể các tác giả trên đã tham khảo *Cao Miên kỷ lược 1840*, *Cao Miên thế thứ 1840* hoặc *Sử Cao Miên 1970* nên khá thống nhất về nội dung.

Năm 1618, Quốc vương Chey Chetta II lên ngôi. Là người chủ trương thực hiện đường lối “thoát Xiêm” nên đã dời kinh đô từ Lovea Em về Oudong⁵, thuộc tỉnh Kompong Luong⁶ và

(*) Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp, Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Email: kimtruong.do@gmail.com

¹ Theo Phù Lang Trương Bá Phát, **Srei Soryopor lên ngôi vua năm Quý Sửu (1613), trị vì được 5 năm và xây dựng lâu đài (tức kinh đô) ở Lovea Em và Srei Santhor**. Xem: Phù lang Trương Bá Phát, *Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, trong *Tập san Sử Địa*, số 19 – 20, Nxb Khai Trí, tr 103.

² Lovea Em, tức Lô Yêm, “địa phương bên bờ đông sông Mekong, đối ngạn Phnom Penh, nay là tên một huyện, thuộc tỉnh Prey Veng”, Vương quốc Campuchia. Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Phạm Hoàng Quân, chú thích 70, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh & SAIGONBOOKS, tr 447.

³ Giteau (1957), *Histoire du Cambodge*, Éditions Didier, tr 135 – 136. Dẫn theo: Phù lang Trương Bá Phát, *Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, sđd, tr 103.

⁴ Phan Khoang (2016), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558 – 1777*, Sách Khai Tâm & Nxb Khoa học xã hội, tr 305.

⁵ Oudong, cố đô Chân Lạp, cũng ký âm là thành Vu Miết, thành Rùa. Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, chú thích 31, tr 441. Theo Trương Bá Phát: “dưới trào Chey Chetta II để đô Chân Lạp Oudong [Vương Luông, Tây Bắc Nam Vang bây giờ, lối 35 cây số ngàn]”. Xem Phù Lang Trương Bá Phát, *Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, sđd, tr 104.

năm 1620, xin cưới công nữ, con chúa Nguyễn Phúc Nguyên để được hỗ trợ về quân sự. Cuộc hôn nhân chính trị này đã giúp đánh bại quân Xiêm ở Bârribaur, Rantei-Meas. Năm 1623, qua vận động hậu trường của Hoàng hậu Somdach Prea Peacac Vodey Prea Voreac Khsatthey [tức công nữ con chúa Sãi, TG], Chey Chetta II đồng ý cho người Việt cư ngụ hợp pháp tại Mô Xoài, rồi lập trạm thu thuế ở Prey Nokor (Sài Gòn), Kas Probey (Bến Nghé) trong 5 năm⁷. Cùng với đó là cam kết ủng hộ, giúp đỡ về quân sự để chống lại quân Xiêm của chúa Nguyễn⁸.

Henri Russier cũng cho biết: “Chey Chetta II sống từ nhỏ cho đến lớn ở tại nước Xiêm, nhưng không có vẻ giữ một kỷ niệm tồi hảo đối với Xiêm, bởi vì, vừa lên ngôi ông đã tìm liên lạc ngay với những láng giềng phía đông tức là nước Việt của chúa Nguyễn bấy giờ, đang hoàn thành dần dần cuộc chinh phục nước Chiêm Thành và xây dựng nước Nam Việt thay thế. Chúa Nguyễn rất vui sướng được thấy người láng giềng là nước Cam bốt cầu thân với mình, và chúa Nguyễn bèn gả một trong các công chúa cho vua Cam bốt. Truyền rằng nàng công chúa Việt này rất đẹp, biết chiều chồng, được chồng yêu quý, lập làm Hoàng hậu. Người Việt bấy giờ đã thành thân hữu và đồng minh của người Cam bốt. Nhờ có sự giúp đỡ của những đồng minh mới ấy, vua Cam bốt đã hai lần chiến thắng những cuộc tấn công của quan Xiêm (Thái lan) vào năm 1621 và 1643”⁹. Sau 10 năm trị vì (1618 – 1628), quốc vương băng hà.

Hai sử liệu đã dẫn không đề cập tên vị công nữ con chúa Sãi. *Đại Nam liệt truyện*, chép truyện con gái Hi Tông Hoàng Đế [tức chúa Nguyễn Phúc Nguyên, TG] gồm 4 Hoàng nữ: Ngọc Liên (gả cho Trấn Biên doanh Trấn thủ Phó tướng Nguyễn Phúc Vinh); Ngọc Vạn (không có truyện); Ngọc Khoa (không có truyện) và Ngọc Đình (gả cho Phó tướng Nguyễn Cửu Kiều)¹⁰. Theo đó, các sử thần triều Nguyễn – tác giả của các sử liệu thời bấy giờ và hiện nay vẫn được trích dẫn, tham khảo khi nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến vương triều cuối cùng trong lịch sử dân tộc – không cho biết về đời tư của Ngọc Vạn, cũng như không xác định có cuộc hôn nhân với Quốc vương Chân Lạp Chey Chetta II. Phan Khoang đặt giả thuyết, triều Nguyễn không chép việc chúa Sãi gả Ngọc Vạn cho Chân Lạp “có lẽ các sử thần nhà Nguyễn cho là việc không đẹp nên giấu đi chăng?”. Dựa vào ghi chép của các tác giả người Pháp, ông cho rằng “người gả cho Chey Chetta II là Ngọc Vạn hoặc Ngọc Khoa”¹¹.

Năm 1628, khi Chey Chetta II băng hà, do Thái tử Chau Ponhea To (con trai của cố Quốc vương và bà Hoàng hậu người Việt) đang tu báo hiếu ở chùa theo phong tục cổ truyền dân tộc Khmer, triều đình Chân Lạp cử Prah Outey làm Phụ chính. Năm sau (1629), sau khi hoàn tục, thái tử lên ngôi, hiệu là Ponhea To. Phan Khoang chép việc này: “Chey Chetta II năm 1628, con là To (Ang Saur)¹² và Nou kế nhau làm vua, Outley làm Phụ chính, nhưng rồi To bị giết, Nou chết năm 1640, Prey Outley cho con mình lên làm vua, ấy là Ang Non I (1640 – 1642)”¹³. Tuy nhiên, vì sao To bị giết, không cho biết cụ thể. *Sử Cao Miên* viết: “Trong một

⁶ Kompong Luong, tức Vũng Luông/Vũng Long, sử Việt còn chép là Long Úc, một cứ điểm chiến lược ở ngã ba sông Tonle Sap và sông Krang Ponlei, cách cố đô Oudong khoảng 6 km về phía đông, cách Phnôm Pênh 40 km về phía bắc. Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, chú thích 31, tr 441.

⁷ Mak Phoeun and Po Dharma (1984), “La première intervention militaire Vietnamienne au Cambodge (1658 – 1659)”, *BEFEO*, LXXIII, p. 292. Các bộ sử Việt không chép thời gian “mượn” Prey Nokor (Sài Gòn) và Kas Probey (Bến Nghé) trong 5 năm.

⁸ A. Dauphil Meunier (1961), *Histoire de Cambodge*, Presses Universitaires de France, Paris, p. 72.

⁹ Henri Russier, *Histoire sommaire du Royaume de Cambodge*, dẫn ở Văn hóa số 43. Dẫn theo: Phù lang Trương Bá Phát, *Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, sđd, tr 39.

¹⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Nxb Thuận Hóa, tr 57.

¹¹ Phan Khoang (2016), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 – 1777)*, sđd, tr 306. Từ nghi vấn của Phan Khoang, sau này một số nghiên cứu qua nhiều cách tiếp cận, xác định vị công nữ ấy là Ngọc Vạn (Giteau, Trương Bá Phát,...).

¹² Trong đoạn dẫn này, Phan Khoang chép Thái tử Chau Ponhea To là **Ang Sur**. Trùng tên với Chey Chetta IV (*Nặc Thu*). Trịnh Hoài Đức cho biết: “người Cao Miên không có họ, con cháu nhà vua đều xưng là Nặc Ông, Chân là tên, khi đặt tên thì thích dùng chữ tốt đẹp, ông cháu cùng tên cũng không kiêng, nước ta gửi văn thư xuống thì xưng là “Cao Miên quốc vương Nặc Ông ...[Mỗ]”, là theo tên con vua mới được phong mà gọi. Lại như vương tước của nước ấy thì dùng đến 11, 12 chữ cho đến 23, 24 chữ, tùy nghi mà gọi chớ không định lệ”. Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, tr 285.

¹³ Phan Khoang (2016), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 – 1777)*, sđd, tr 307.

buổi hành hương ở Angkor, Ngài [chỉ Ponhea To, TG] phải lòng một bà vợ nhỏ của Chú là Công chúa Ang Vodey. Công chúa là người được Vua Cha định cưới cho Ngài lúc bé, nhưng khi Ngài vào chùa tu thì Chú Ngài [tức Prah Outey, TG] lại cướp đi. Ngài nhất định bắt Công chúa về làm Hoàng Hậu. Vị Phụ chính qui tụ dân chúng tàn sát đả độn vệ người Trung Hoa của Nhà Vua. Quốc vương Ponhea To và Công chúa Ang Vodey chạy trốn đến tỉnh Kanhchor. Prah Outey đuổi theo dùng súng bắn chết cả hai. Thảm trạng này xảy ra vào năm 1630”¹⁴.

Sau khi Ponhea To chết, em ruột là Chau Ponhea Nu lên thay. Trong 10 năm trị vì (1630 – 1640), *Sử Cao Miên* không có ghi chép cụ thể gì về vị quốc vương này, ngoài cái chết bí mật.

Năm 1640, Phụ chính Prah Outey đưa con trai của mình lên làm vua Chân Lạp, tức Quốc vương Ang Non I. Đến ngày 5 tháng Giêng năm 1642, hoàng tử Chau Ponhea Chan [tức *Nặc Ông Chân*, TG], con của Chey Chettha II với hoàng hậu người Lào, giết chết quan Phụ chính và quốc vương đang tại vị, lên nối ngôi. Dân Chân Lạp gọi là “Prah Réam Cholsas” (Vua Rama thay đổi tôn giáo), bởi lẽ quốc vương này đã cưới người vợ gốc Mã Lai và theo đạo Hồi, khi lên ngôi lấy tên theo người Hồi là Ibrahim. Năm 1658, Hoàng thân Ang So và Ang Tan, con trai của Phụ chính Prah Outey, sau khi thoát được cuộc thảm sát 16 năm trước của Chau Ponhea Chan, đã chiêu mộ quân chống lại triều đình. Bị thất bại, So và Tan nhờ Hoàng thái hậu Sompdach Prea Peacac Vodey Prea Voreac Khsatthey [tức con gái chúa Sãi, TG] xin chúa Nguyễn giúp khôi phục ngai vàng. Chúa Nguyễn Phúc Tần phái binh sang, đánh bắt được Nặc Ông Chân, đem về giam ở Quảng Bình. Sự việc này, theo *Cao Miên kỷ lược 1840* chép: “Năm Mậu Tuất [1658], Bồn Nha Chân [tức *Nặc Ông Chân*, TG] bắt đầu có bụng khác với ta, đem quân xâm lấn biên cảnh, bị quân ta bắt, rồi giết đi (ở ngôi được 17 năm, thọ 28 tuổi)”¹⁵. *Sử Cao Miên* ghi nhận: “Chúa Nguyễn Hiền Vương nhận lời phái một đạo binh viễn chinh vào tháng 10 năm 1658 đến giúp hai Hoàng thân [tức Ang So và Ang Tan, TG]. Một hạm đội Cao Miên do một vị Hoàng thân chỉ huy chặn đánh đạo binh Việt Nam bị thua to ở ngoài khơi Bà Rịa. Quân nhà Nguyễn tiến vào bắt Quốc Vương Ponhea Chan nhốt trong cái cũi sắt đem về tỉnh Quảng Bình. Quốc Vương thặng hà ở đấy”¹⁶. Lê Quý Đôn ở *Phủ biên tạp lục* viết: “Năm đầu niên hiệu Vĩnh thọ vua Lê Thần tông (năm Mậu tuất) [tức năm 1658 sau Công nguyên], tháng 9, vì vua nước Cao miên là Nặc Chân xâm phạm biên cảnh của ta, nên chúa Phúc Tần sai Trấn biên dinh phó tướng Yên võ hầu, Cai đội Xuân thắng hầu, Minh lộc hầu làm tham mưu, và Câu kê Văn lĩnh bá đem ba nghìn quân đi đánh phương Nam [tức Cao miên]./ Chúa Nguyễn ra lệnh lấy ngày mùng 9 xuất phát binh sĩ và đến ngày 29 thì phải tới thành Cao miên./ Quân ta cả phá được quân Cao miên vài trận, bắt sống vua Nặc Chân cùng các thổ tù các bộ lạc, và bắt được voi, ngựa, quân cụ đưa về dinh Quảng bình./ Phúc Tần tha cho Nặc Chân trở về nước Cao miên”¹⁷. Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí* cũng cho biết vào tháng 9 năm Mậu Tuất [1658] vua Cao Miên là Nặc Ông Chân [Ponhea Chan] xâm phạm biên cảnh. “Phó tướng dinh Trấn Biên [chỉ Phú Yên nay, TG] Yên Võ hầu cùng Tham mưu Minh Lộc hầu, Tiên phong Cai đội Xuân Thắng hầu đem quân đánh thành Mô Xoài [nay thuộc Bà Rịa – Vũng Tàu, TG], bắt được Ông Chân giải về hành tại ở dinh Quảng Bình. Vua [tức chúa Hiền, TG] ban dụ tha tội, rồi phong làm Cao Miên quốc vương, lệnh cho phải giữ đạo phiến thần, lo việc triều cống, không được quấy rối cư dân ngoài biên, rồi sai quan binh hộ tống về nước”¹⁸. Các sử quan triều Nguyễn qua bộ *Đại Nam thực lục* xác

¹⁴ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb Khai Trí, tr 155. Cũng theo Lê Hương: “Một thuyết khác cho rằng Nhà Vua gặp Công chúa đem lòng yêu và nói thẳng ý muốn của mình. Công chúa cũng yêu Nhà Vua, lên chồng cùng đi săn với Vua. Prah Outey dặt thù hạ chạy đi tìm, bắt gặp hai người giữa rừng liền sát hại. Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, sđd, tr 155.

¹⁵ Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, chú thích 19, tr 439.

¹⁶ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, sđd, tr 159.

¹⁷ Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Tập I, Quyển 1,2 & 3, bản dịch Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr 89.

¹⁸ Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, tr 285. Bản dịch Lý Việt Dũng (2006), Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr 109. Bản dịch Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh (1999), Nxb Giáo dục, tr 75. Ba bản đều chép nội dung giống nhau về việc chúa Hiền cho quan quân hộ tống Nặc Ông Chân về nước, lên ngôi vua.

nhận về sự việc trên như sau: “Tháng 9, [năm Mậu Tuất 1658, TG] vua nước Chân Lạp (vốn tên là Cao Miên) là Nặc Ông Chân xâm lấn biên thùy. Dinh Trấn Biên báo lên. Chúa sai Phó tướng Trấn Biên là Tôn Thất Yên, Cai đội là Xuân Thắng, Tham mưu là Minh Lộc (2 người đều không rõ họ) đem 3.000 quân đến thành Hưng Phúc (bá giờ gọi là Mỗi Xuy, nay thuộc huyện Phúc Chánh, tỉnh Biên Hòa) đánh phá được, bắt Nặc Ông Chân đưa về. Chúa tha tội cho và sai hộ tống về nước, khiến làm phiên thần, hằng năm nộp cống”¹⁹. Qua 5 sử liệu trên đều thống nhất về thời gian xảy ra sự kiện (năm 1658), tuy nhiên có nội dung khác biệt trong ghi chép về Quốc vương Chân Lạp Nặc Ông Chân: bị giết (*Cao Miên kỷ lược* 1840); bị chết ở Quảng Bình (*Sử Cao Miên*); được tha về, trở lại ngôi vua (*Phủ biên tạp lục*, *Gia Định thành thông chí*, *Đại Nam thực lục*). *Phủ biên tạp lục* được viết năm 1776²⁰; *Gia Định thành thông chí* soạn xong khoảng trước năm 1820²¹; *Đại Nam thực lục* bắt đầu biên soạn năm 1821²². Sau này khi soạn *Việt Nam sử lược*, Trần Trọng Kim có lẽ cũng dựa vào Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* nên cũng viết tương tự²³. Nhận xét: Sử Chân Lạp đều viết Nặc Ông Chân bị giết/chết ở Quảng Bình. Sử Việt, Ông Chân được tha và hộ tống về nước. Trong đó về niên đại, 3 sử liệu Việt (*Phủ biên tạp lục*, *Gia Định thành thông chí*, *Đại Nam thực lục*) đều sớm hơn sử liệu Chân Lạp (*Cao Miên kỷ lược* 1840, *Sử Cao Miên* 1970) và độ thống nhất cao hơn, nên gần với sự thật hơn chăng?

Năm 1660, sau khi Chau Ponhea Chan chết, Batom Réachéa [tức *Nặc Sô*, TG] được chúa Nguyễn hậu thuẫn lên ngôi, đã triều cống hàng năm và cho người Việt định cư, khai hoang, làm chủ đất đai khai phá được ở Chân Lạp. Đồng thời tiêu trừ nhóm người Chăm và Mã Lai nổi loạn, thanh trừng phái thân Xiêm của Prah Outey trong nội bộ triều đình. Trị vì được 12 năm, quốc vương bị người con rể là Chey Chetta III ám sát. *Sử Cao Miên* chép: “Năm 1672, Quốc vương Batom Réachéa bị người rể tên Chey Chetta III (đệ tam) ám sát chết”²⁴.

Sau khi sát hại và đoạt ngôi cha vợ, Chey Chetta III [tức *Nặc Sá Phủ Tâm*, TG] lên nắm quyền. Em của cô Quốc vương Batom Réachéa là Ang Tan [tức *Nặc Tân*, TG] chạy sang xin chúa Nguyễn cứu giúp. Ở Chân Lạp, Quốc vương Chey Chetta III bị một bộ hạ của cô Quốc vương Ponhea Chan ám sát chết năm 1673. Sau khi Chey Chetta III bị giết, năm 1674, Ang Non [tức *Nặc Ông Non/Nộn*, TG] lên ngôi. Bấy giờ, Ang Chey [tức *Nặc Đài*, TG] (con Batom Réachéa) và Ang Saur [tức *Nặc Thu*, TG] cầu viện người Xiêm để đánh Ang Non. Lê Quý Đôn chép trong *Phủ biên tạp lục* sự kiện này: “Năm đầu niên hiệu Đức nguyên vua Lê Gia tông (năm Giáp dần) [tức năm 1674 sau Công nguyên], tháng 2, tên Nặc Đài người nước Cao miên đui chúa nước ấy là Nặc Non. Chúa Phúc Tần sai tướng coi dinh Nha trang là Dương lâm hầu đi đánh Nặc Đài, và lấy Thủ hợp Diên phái tử làm tham mưu./ Tháng 4 năm ấy, tướng Dương lâm hầu chia quân thành hai đạo, nhân ban đêm đánh lén, phá được lũy Khu bích, rồi chặt khóa sắt chiếc bè nổi để tiến thẳng lên thành Nam vang. Nặc Đài bỏ chạy rồi chết, Nặc Thu ra xin đầu hàng quan quân chúa Nguyễn./ Tháng 6 tướng Dương lâm hầu kéo quân về./ Nặc Thu được lập lên làm chính quốc vương, cai trị nước Cao miên, còn Nặc Non làm phó quốc vương, trú ở Sài Gòn”²⁵. Trịnh Hoài Đức cũng chép việc này với nội dung

¹⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập một, bản dịch Nguyễn Ngọc Tinh, Nxb Giáo dục, tr 72.

²⁰ Xem “Bài tựa sách *Phủ biên tạp lục*” của tác giả Lê Quý Đôn viết: “Ngày Vọng [tức ngày rằm] tháng 8 niên hiệu Cảnh hưng nhà Lê năm thứ 37 [tức năm 1776 sau Công nguyên]./ ... Dĩnh thành hầu Duyên hà Quế đường Lê quý Đôn, tự Doãn hậu, viết cuốn sách này tại cửa Triều dương thành Phú xuân”. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Tập I, Quyển 1,2 &3, sđd, tr 21.

²¹ Chúng tôi căn cứ vào lời giới thiệu tác phẩm: “Theo *Đại Nam thực lục Chính biên đệ nhị kỷ* (quyển 3), vào tháng 5 năm 1820, vua Minh Mạng ra chiếu tìm sách cũ, “Do đó trong ngoài đều đem các bản biên chép đến dâng. Thượng thư Trịnh Hoài Đức dâng sách *Gia Định thành thông chí*, 3 quyển”. Xem: Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd tr 8.

²² Xem: Lời giới thiệu trong Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập một, sđd, tr 5.

²³ “Năm Mậu Tuất (1658) vua nước Chân Lạp mất rồi, chú cháu tranh nhau, sang cầu cứu bên chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn bấy giờ là chúa Hiền sai quan đem 3.000 quân sang đánh ở Mỗi Xuy (nay thuộc huyện Phúc Chánh, tỉnh Biên Hòa) bắt được vua nước ấy là Nặc Ông Chân đem về giam ở Quảng Bình một độ, rồi tha cho về nước, bắt phải triều cống và phải bênh vực người An Nam sang làm ăn ở bên ấy”. Trần Trọng Kim (2020), *Việt Nam sử lược*, Nxb Kim Đông, tr 335.

²⁴ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, sđd, tr 161.

²⁵ Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Tập I, Quyển 1,2 &3, sđd, tr 95.

tương tự trong *Gia Định thành thông chí*.²⁶ Còn ở *Cao Miên quốc sử*: “Thời Nặc Sô [Batom Reachea] làm chánh vương, em là Nặc Tân [Ang Tan] làm Nhị vương, con trưởng của Nặc Sô là Nặc Sá Phủ Tâm [Chey Chetta III] không được làm vua, y bèn giết cha rồi tự lên ngôi. Tân cùng con người em là Non [Ang Non] chạy sang nước ta. Sau đó Nặc Sá Phủ Tâm bị vợ giết chết, con là Nặc Chi [Ang Chey] (sic) kế vị. Năm Thiên Vận [Đại Kỷ nguyên – Maha Sakraich] thứ Một ngàn năm trăm chín mươi tư, nhằm năm Giáp Dần [1674], quan quân tiến đánh, Nặc Chi bỏ chạy rồi chết, quan quân đưa Tân và Non về nước, con thứ của Nặc Sô là Nặc So [Ang Saur] xin hàng. Nặc Tân thì chết vì bệnh, triều đình lập Nặc So [tức *Nặc Thu*, TG] làm Chánh quốc vương, Nặc Non làm Nhị quốc vương, chia nhau cai trị”²⁷. Căn cứ vào các ghi chép đã dẫn, *Sử Cao Miên* có một số chi tiết khác biệt và bổ sung: Chey Chetta III không phải con rể mà là trưởng nam của Batom Reachea [Nhà nghiên cứu Phạm Hoàng Quân khảo chứng xác định là **con rể** chứ không phải con trưởng]²⁸; Chey Chetta III chết do bị vợ giết; Con Chey Chetta III là Ang Chey [*Nặc Chi*, cũng gọi *Nặc Đài*, TG] kế vị và bị chết.

Năm 1675, Ang Saur [*Nặc Thu*, TG] lên ngôi, hiệu là Chey Chetta IV, đóng đô ở thành Vũng Luông/Long Úc [Kompong Luong, TG]. Trong 31 năm trị vì (1675 – 1706), quốc vương 4 lần thoái vị. *Sử Cao Miên* cho biết, năm 1674, sau khi thất trận, Hoàng thân Ang Non chạy xuống miền Nam, thỏa thuận với chúa Nguyễn cho người Việt vào định cư ở tỉnh Bà Rịa và Đồng Nai. Đồng thời chấp thuận theo đề nghị của chúa Nguyễn cho 3.000 người Trung Hoa do Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch chỉ huy đến tị nạn ở Đồng Nai và Mỹ Tho. Tiếp đến, “Hoàng thân Ang Non chiêu mộ người Việt và người Trung Hoa lập thành một đạo binh tấn công Quốc vương Chey Chetta IV vào năm 1682. Bị đánh bất ngờ, quân đội Hoàng gia Cao Miên bỏ các tỉnh Kan Kan (tiếng Việt gọi là Ba sắc) [tức Hậu Giang, TG] và Préah Trapeang (Trà vinh) rút lui về phía Tây thủ đô Oudong. Nhờ quân Xiêm trợ lực và binh sĩ Miên gia nhập thêm, quân đội Hoàng gia phản công vào năm 1684 và đuổi được kẻ phản nghịch khỏi nước. Hoàng thân Ang Non điều đình với vua Xiêm làm trọng tài giúp đỡ mình nhưng bị từ khước. Hoàng thân lại ra Huế nhờ chúa Nguyễn Hiền Vương (sic). Năm 1688, Chúa Nguyễn cấp Hoàng thân một đạo binh 20.000 người do hai tướng Thuyen Khuon và Thum Mou chỉ huy, tiến đến Oudong, chiếm thủ đô. Còn Hoàng thân dắt 5.000 binh sĩ đến Veal Hong bị quân đội Hoàng gia đánh tan rã”²⁹. Qua sử liệu trên, vì tranh chấp ngôi vua ở Chân Lạp năm 1674, Ang Non muốn có thêm hậu thuẫn từ chúa Nguyễn nên chấp thuận cho người Việt vào định cư ở hai tỉnh Bà Rịa và Đồng Nai, và chấp thuận theo đề nghị của chúa Nguyễn cho 3.000 người Trung Hoa do Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch chỉ huy đến tị nạn ở Đồng Nai và Mỹ Tho. Ở thế kỷ XVII, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, từng nhóm cư dân Việt ở Bắc và Trung Trung bộ, với những chiếc ghe bầu theo đường biển, đã tự phát di chuyển vào phương Nam để mưu sinh. Khi được hợp pháp hóa quyền cư trú thì số người Việt ở đầu cầu Đông Nam bộ đã lên đến vài ngàn. Bởi lẽ 24 năm sau khi sự kiện này diễn ra [tức năm 1698, TG], Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn kinh lược đất Đồng Nai, lập phủ Gia Định với hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn, dân số hơn bốn vạn hộ. Năm 1689, Ang Non đem quân về đánh chiếm được Phnôm Pênh, Quốc vương Chey Chetta IV chạy về Kompong Luong. Hai bên đình chiến, ký hòa ước, Ang Non được chúa Nguyễn phong Nhị vương Cao Miên, đóng ở Sài Côn/Sài Gòn và Ang Saur là Chính vương đóng đô ở thành Long Úc/Vũng Luông. Đến năm 1695, quốc vương nhường ngôi cho người cháu, tức Quốc vương Prah Outey I. Vị quốc vương này trị vì được 10 tháng thì qua đời. Năm 1696, Chey Chetta IV tức vị lần thứ 2 và đến năm 1699 lại nhường ngôi cho con rể là Ang Em. Quốc vương Ang Em [tức *Nặc Yêm*, TG] trị quốc được 2 năm nhưng không đảm đương nổi

²⁶ Xem: Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, tr 285 – 286.

²⁷ Dẫn theo: Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, tr 286.

²⁸ Xem Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, sđd, chú thích 27, tr 286.

²⁹ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, sđd, tr 163. Trong chú thích (2-3), tác giả Lê Hương chú chúa Nguyễn Hiền Vương như sau: “Chúa Nguyễn bấy giờ là NGUYỄN PHÚC TRẦN” là không đúng. **Chúa Hiền** là Nguyễn Phúc Tần (1648 – 1687), **Chúa Nghĩa** là Nguyễn Phúc Thái (1687 – 1691). Về tên gọi chúa Nghĩa, có sự khác nhau giữa các tài liệu: Trần, Thái. Trong bài viết này, chúng tôi theo chú giải của nhóm tác giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga (2016), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Sách Khai Tâm – Nxb Khoa học xã hội, tr 547 – 548.

việc nước nên thoái vị và Chey Chettha IV lại phải lên ngôi lần thứ 3 vào năm 1701 nhưng ngay năm sau lại nhường chiếc ngai vàng cho con là Thommo Réachéa. Tuy nhiên, tân vương mới 12 tuổi nên trên thực tế, Chey Chettha IV vẫn điều hành việc triều chính đến năm 1706 thì thoái vị hẳn để Thommo Réachéa tức vị lần thứ 2.

2. CHÍNH SỰ CHÂN LẠP THẾ KỶ XVIII

Chính sự Chân Lạp thế kỷ XVIII diễn ra tranh chấp quyết liệt giữa phe thân Việt và thân Xiêm, giữa dòng chính và dòng thứ của các quốc vương. Những sự kiện này làm suy yếu tính tự chủ của vương quốc và việc xác lập chủ quyền quốc gia không liên tục.

Năm 1699, Chey Chettha IV [*Nặc So/ Nặc Ông Thu*] (2 lần lên ngôi: năm 1675, 1696) nhường quyền trị vì cho con rể là Ang Em [*Nặc Ông Yêm*]. Quốc vương mới không đủ tài, sau 3 năm (1699 – 1701) phải thoái vị, trả ngai vàng cho nhạc phụ. Chey Chettha IV tức vị lần thứ 3. Đến năm 1702, nhường ngôi cho con trai là Thommo Réachéa. Tân vương mới 12 tuổi, nên thực tế Chey Chettha IV vẫn trị quốc. 4 năm sau mới trao quyền chính thức cho con.

Năm 1706, Thommo Réachéa I [*Nặc Ông Thâm*] lên ngôi. Anh rể là cựu vương Ang Em, cầm đầu nhóm kiều dân người Lào và các tộc Samré, Kouy nổi loạn. Quân cựu vương bao vây kinh đô Oudong suốt 3 tháng liền. Thommo Réachéa I cùng Hoàng đệ Ang Ton bỏ kinh thành chạy sang Xiêm lánh nạn. Năm 1710, Ang Em lên ngôi lần hai. Lúc đầu nhờ chúa Nguyễn giúp đỡ quân sự, Quốc vương nhiều lần đẩy lùi các cuộc tấn công của Thommo Réachéa I từ Xiêm. Về sau, để giảm áp lực từ người Xiêm, Ang Em điều đình với Ayutthaya, cho phép họ tham dự vào công việc nội bộ Chân Lạp. Sau 12 năm trị quốc, quốc vương thoái vị, nhường ngôi cho Thái tử Prah Sotha.

Năm 1722, Prah Sotha nối ngôi, hiệu là Sotha II [*Nặc Ông Tha*]. Đây là thời kỳ tranh chấp quyền lực phức tạp ở Oudong. Quốc vương đương nhiệm bị các cựu vương Nặc Ông Thu, Nặc Ông Thâm, Nặc Ông Yêm và Nặc Ông Tha dựa vào thế lực bên ngoài gây sức ép, đưa đất nước đến “cánh loạn ly cực độ”³⁰.

Năm 1730, do Việt kiều bị sát hại ở Banam, chúa Nguyễn Phúc Chú sai Đạt Thành hầu, Định Sách hầu Trần Đại Định, Vĩnh Trường hầu Trương Phước Vĩnh lãnh quân sang tiêu phạt. Sotha II bỏ kinh đô trốn chạy ở tỉnh Saantouk và năm sau 1731, nhượng cho chúa Nguyễn hai tỉnh Mésa (Mỹ Tho) và Tong Hôr (Long Hồ).

Năm 1736, cựu vương Thommo Réachéa I (trước đó trốn chạy sang Xiêm năm 1710), nhờ Xiêm triều giúp, mang quân về giành lại ngai vàng. Sotha II lại bỏ trốn và lần này chạy sang tỵ nạn ở Việt Nam. Thommo Réachéa I lên ngôi lần thứ ba.

Năm 1738, Thommo Réachéa I dựa vào Xiêm để trị nước và thi hành chính sách hạn chế hoạt động của người Việt. Do đó, ở tỉnh Srok Trang (Sóc Trăng) người Việt nổi dậy phản đối. Nhiều cuộc xung đột giữa người Việt và Khmer nổ ra. Theo Sử Cao Miên: “Nhóm người Việt thua trận chạy trốn trên một cù lao giữa sông Mé Kong tên là Hong Peam Misa và đặt cơ cấu cai trị luôn, bất chấp sự phản kháng của Quốc Vương Cao Miên”³¹. Năm 1739, Thommo Réachéa I chỉ huy quân giành lại Hà Tiên nhưng bị Mạc Thiên Tứ đẩy lùi. Đến năm 1747, Thommo Réachéa I lâm bệnh mất. Tân vương Thommo Réachéa II [*Nặc Đôn*] kế vị, nhưng bị người em là Ang Hing ám sát. Triều đình Chân Lạp chọn Ang Tong [*Nặc Yêm*] nối ngôi. Đến năm sau (1748), cựu vương Sotha II từ Việt Nam dẫn quân về chiếm lại kinh đô Oudong. Ang Tong chạy sang Xiêm. Ở Chân Lạp, Sotha II điều hành triều chính nhưng không làm lễ tức vị. Sotha II tổ chức cai trị theo mô hình triều đình chúa Nguyễn, đưa quan lại người Việt vào triều và đứng đầu các tỉnh, quy định các loại thuế khóa, do đó nhiều người

³⁰ Phan Khoang viết: “Năm 1722, Nặc Yêm thoái vị, nhường ngôi cho con là Nặc Tha (Sátha II, 1722 – 1736). Bấy giờ, Chân Lạp hình như có 4 vua, âm mưu tranh giành lẫn nhau, kẻ nhờ vua Tiêm, kẻ cậy Chúa Nguyễn, đưa nước nhà vào cảnh loạn ly cực độ: Nặc Thu (đến năm 1725, mới chết); Nặc Thâm bị Nặc Yêm truất ngôi; Nặc Yêm, năm 1729, lấy lại ngôi vua trong 7 tháng; và Nặc Tha”. Phan Khoang, *Việt sử xứ Đàng Trong*, Sách Khai Tâm & Nxb. Khoa học xã hội, 2016, tr 327.

³¹ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb. Khai Trí, 1970, tr 171. Hong Peam Misa có lẽ là Cù lao Dung ở tỉnh Sóc Trăng (?)

không phục. Đại thần tên Ok lãnh đạo nông dân tỉnh Pursat lật đổ Sotha II và mời hoàng tử con cựu vương Chey Chettha II lên ngôi, tức Chey Chettha V³².

Năm 1749, Chey Chettha V [*Nặc Ông Nguyên*] kế vị. Trong 6 năm cầm quyền, quốc vương phải đối phó với những âm mưu phản loạn trong triều đình và tranh giành quyền lực giữa hai hoàng phái Thommo Réachéa II và Ang Em. Đến năm 1755, Chey Chettha V mất. Ang Tong được triều đình Oudong chọn nối ngôi.

Năm 1755, quốc vương Ang Ton tức vị lần thứ hai. *Sử Cao Miên* chép: “Quốc vương Ang Tong lên ngôi lần thứ nhì. Triều đình của Ngài còn thảm hại hơn trước rất nhiều. Những sự xung đột trong Hoàng cung gia tăng đến mức khủng khiếp chưa bao giờ có từ xưa đến nay./ Hoàng thân Outey cháu nội của Ngài bắt Hoàng thân Ang Hing và người em là Ang Duong đang tu trong chùa đem đi cắt cổ. Outey lại giết bà vợ của Ang Hing và đưa con lớn, lại ra lệnh bắt hai đứa cháu nội của Quốc Vương Thommo Réachéa II nhốt trong cũi sắt. Đứa nhỏ bị giết chết còn đứa lớn tên Ang Non nhờ một viên quan cứu thoát trong lúc giải về Oudong, rồi cùng chạy trốn ở Xiêm”³³. Theo *Sử Cao Miên*, cháu nội Ang Tong là Outey thám sát các hoàng thân, làm cho những xung đột “gia tăng đến mức khủng khiếp chưa bao giờ có từ xưa đến nay”. Đầu hàng hoàn cảnh, quốc vương phải rời Oudong sang ở Pursat. Khi vừa đến nơi, Ang Tong mất.

Năm 1757, Outey II [*Nặc Ông Ton*] lên ngôi. Do được chúa Nguyễn bảo hộ nên sau khi tức vị, quốc vương đã nhượng cho triều đình Huế tỉnh Srok Trang (Sóc Trăng) và Préah Trapeang (Trà Vinh). Sau đó là đất Tầm Phong Long³⁴. Chính sự ở Chân Lạp tạm ổn trong hơn 10 năm.

Cuối những năm 60 của thế kỷ XVIII, ở Xiêm La, họ Taksin vốn gốc Hoa, chiếm được kinh đô Ayuthaya, đã lên ngôi và dời đô về Bangkok, đồng thời buộc Chân Lạp nộp cống. Outey II từ chối nên Taksin hậu thuẫn cho Ang Non chống lại. Năm 1769, Taksin mượn có đưa Ang Non về nước, cho quân tấn công Chân Lạp, nhưng thất bại. Năm sau (1770), quân Xiêm theo hai đường thủy, bộ đánh chiếm Oudong. Outey II phải đào thoát sang Việt Nam, được chúa Nguyễn Phúc Thuần hỗ trợ, đẩy lùi quân Xiêm về biên giới Xiêm – Miên. Khi quân Xiêm bị đánh bại, Ang Non không chạy theo mà về Kampot chiêu mộ quân đội chống lại Outey II. Chính quyền các tỉnh không ủng hộ quốc vương đương nhiệm, chiến tranh kéo

³² *Gia Định thành thông chí* ghi nhận: “Đình Mão, ... [1747] ... tháng 11, tên Sô Liên Tộc người Cao Miên ở phủ Ba Thắc đến cướp bóc vùng Mỹ Tho và Cà Hôn. Lúc này Nặc Thâm đã chết, bề đảng của Thâm lập người con thứ 5 của Thâm là Dun [Thommo Reachea II] lên làm vua, nhưng người con thứ 4 của Thâm là Hen [Ang Hing] tranh quyền rồi cử quân đánh nhau. Vì vậy nên nhà sư Chiêm Hậu cùng bọn Chiêu Chùy Yết lại lập con trưởng của Thâm là Yêm [Ang Tong], từ đó anh em sát hại, làm cho dân Cao Miên rất khổ sở... Tháng Giêng năm Mậu Thìn [1748], quan Điều khiển Nguyễn Hữu Doãn đem quân ... thẳng tiến đến Nam Vang, đánh phá luôn Chiêu Chùy Yết, vua nguy tự lập Yêm chạy qua Xiêm La,... Quân ta đưa Nặc Tha về Cao Miên ở tại đình La Vách, rồi quan quân mới khai hoàn. Tháng 6, quan Cao la hàm Ốc Đột Lục Mân [Ok] đem quân Xiêm về đánh Cao Miên, Nặc Tha phải chạy sang Gia Định tạm trú ở chợ Tân Kiểng, rồi bị bệnh mà chết. Con thứ hai của Thâm là Nguyễn [Chey Chetta V] từ nước Xiêm trở về nối ngôi vua, kính lo triều cống, giữ lễ phiên thân, từ đó Cao Miên mới hơi yên”. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Phạm Hoàng Quân, SAIGONBOOKS & Nxb. Tổng hợp TP HCM, 2019, tr 557.

³³ Lê Hương, *Sử Cao Miên*, sđd, tr 173-174; Dauphin Meunier, *Histoire du Cambodge*, viết tương tự: “Chey Chatta (Nặc Nguyên) mất (1755), Ang Tong được tôn trở lên ngôi. Lần trị vì này (1755-1757) còn tai hại hơn lần trước nữa. Những cuộc tranh giành trong cung đình đạt đến một cảnh tượng ghê tởm chưa từng thấy. Cháu nội của Ang Tong, hoàng thân Preah Outley giết Ang Hing và em là Ang Duong đã đi tu, giết luôn người quả phụ và người con đầu của Ang Hing. Hai người cháu nội của Thommo Reachea II (Nặc Thâm) cũng bị bắt bỏ vào cũi, người nhỏ hơn bị giết, người kia là Ang Non (sử Việt Nam gọi là Nặc Nộn) nhờ một viên quan trốn thoát, trốn sang Tiêm La. Còn người Việt thì khuấy động trong miền nam Chân Lạp, ở giữa nhánh tây sông Mékong, Hà Tiên và núi Bắc Lim, gián điệp của họ kích thích các tỉnh Treang, Benteay Meas, Bati, Prey krabas nổi dậy. Vua Ang Tong bị bức bách phải nhường đất Pksar Đek (tức Sa Đéc sau đó), 2 quận của tỉnh Long Hôr và tỉnh Meât Chrouk (tức Châu Đốc sau đó)”. Phan Khoang, sđd, tr 338 – 339.

³⁴ *Đại Nam thực lục* chép: “Đình Sửu, năm thứ 19 [1757], ... Nặc Nguyên nước Chân Lạp chết. Người chú họ là Nặc Nhuận tạm coi việc nước ... Khi ấy xảy ra việc con rể Nặc Nhuận là Nặc Hinh giết Nặc Nhuận để cướp ngôi, con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên. Thống suất Trương Phúc Du thừa thế tiến đánh. Nặc Hinh chạy đến Tầm Phong Xuy, bị quan phiên Ốc Nha Uông giết chết. Bảy giờ Mạc Thiên Tứ cùng tàu giúp cho Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long”. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Hà Nội, 2022, tr 166.

dài, lại thêm quân Xiêm sang xâm lấn, khi rút về bắt người dân Chân Lạp khỏe mạnh theo để phục dịch. Trước những thực trạng ấy, Outey II thoái vị, nhường ngôi cho Ang Non.

Năm 1775, Ang Non II [*Nặc Ông Vinh*] đăng quang, xu hướng thân Xiêm, tàn sát Việt kiều, chiếm lại hai tỉnh Mỹ Tho và Vĩnh Long, đàn áp cuộc đảo chính của viên quan tên *Srey* cùng hoàng thân Ang Than, giết cựu vương Outey II. Nhưng sau đó, Ang Non II lại bị người em của *Srey* là *Mu*, lật đổ và giết chết, rồi đưa con trai của cựu Quốc vương Outey II là Ang Eng lên ngôi. *Sử Cao Miên* ghi: “Quốc vương Ang Non II lại phạm một điều lầm lẫn là giao quyền trừng phạt kẻ phản bội (chỉ *Srey*, TG) cho người em thứ tư của chúng tên *Mu*, Tỉnh trưởng tỉnh Treang, tên này liên kết với ba người anh, thỏa thuận với người Việt Nam nhờ làm hậu thuẫn, bắt 4 người con của Nhà Vua đem giết chết. Quốc vương Ang Non II chạy trốn giữa đồng ruộng với vài người thân tín không khí giới, không lương thực bị tên *Mu* bắt đem về Oudong. Tháng 8 năm 1779, *Mu* nhận nước Nhà Vua chết dưới cái ao trước cửa Bắc Hoàng thành”³⁵.

Năm 1779, Ang Eng [*Nặc Ông Án/ In*] kế vị. Tân vương mới 6 tuổi nên triều chính đều do Đệ nhất đại thần *Mu* giải quyết. Nhân cơ hội đó, quân Xiêm sang xâm lấn, nhưng thất bại. Giữa năm 1782, đại thần là *Sur* liên kết với viên quan tên *Bên* ở Xiêm về, kéo quân chiếm kinh đô Oudong, giết chết *Mu*. *Bên* lên cầm quyền. *Sur* không phục nên mang quân đánh. *Bên* cho người ám sát *Sur*. Binh lính Chân Lạp nổi lên chống lại, khiến *Bên* cùng ấu quân trốn sang Xiêm. Được vua Xiêm hậu thuẫn với điều kiện phải thần phục và nhượng 2 tỉnh Battambang và Angkor cho chính quyền Rama I. Với tham vọng “Đông tiến”, nhân thuận lợi này triều đình Ayuthaya chiếm luôn các tỉnh Mongkol Borei, Sisophon và Korat (đến năm 1907 mới trả lại cho Campuchia). Tháng 8 năm 1796, Ang Eng lâm bệnh qua đời. Thái tử Ang Chan mới 4 tuổi, được chọn nối ngôi và đang lưu vong ở Xiêm cùng với *Bên*, nên triều đình Oudong giao việc triều chính cho Phụ chính đại thần *Poc* xử lý. Đến năm 1806, *Poc* mất. Ang Chan II chính thức đăng quang tại Xiêm và về nước trị vì đến năm 1834. Đến đây khép lại chính sự ở triều đình Chân Lạp trong thế kỷ XVIII, với 16 vị quốc vương nối tiếp nhau trị vì (Xin xem bảng 1).

Bảng 1. Tên các Quốc vương Chân Lạp và thời gian trị vì trong các thế kỷ XVIII

TT	Quốc vương	Thời gian trị vì	Phiên âm tên Việt	Ghi chú
1	Ang Em	1699 – 1701	(<i>Nặc Ông Yêm</i>)	Lên ngôi lần 1
2	Ang Saur /Chey Chettha IV	1701 – 1702	(<i>Nặc So/ Nặc Ông Thu</i>)	Lên ngôi lần 3
3	Thommo Réachéa I	1702	(<i>Nặc Thâm/ Ông Thâm</i>)	Lên ngôi lần 1
4	Ang Saur /Chey Chettha IV	1702 – 1706	(<i>Nặc So/ Nặc Ông Thu</i>)	Lên ngôi lần 4
5	Thommo Réachéa I	1706 – 1710	(<i>Nặc Thâm/ Ông Thâm</i>)	Lên ngôi lần 2
6	Ang Em	1710 – 1722	(<i>Nặc Ông Yêm</i>)	Lên ngôi lần 2
7	Sotha II	1722 – 1736	<i>Nặc Tha</i>	
8	Thommo Réachéa I	1738 – 1747	(<i>Nặc Thâm/ Ông Thâm</i>)	Lên ngôi lần 3
9	Thommo Réachéa II	1747	<i>Nặc Đôn</i>	
10	Ang Tong	1747 – 1749	<i>Nặc Yém</i>	Lên ngôi lần 1
11	Chey Chettha V	1749 – 1755	(<i>Nặc Ông Nguyên</i>)	
12	Ang Tong	1755 – 1757	<i>Nặc Yém</i>	Lên ngôi lần 2
13	Outey II	1757 – 1775	(<i>Nặc Ông Ton</i>)	
14	Ang Non II	1775 – 1779	<i>Nặc Nộn/ Nặc Ông Nộn/ Ông Vinh</i>	
15	Ang Eng	1779 – 1796	<i>Nặc Ông Án/ Ông In</i>	
16	Ang Chan II	1796 – 1834	<i>Nặc Ông Chăn</i>	

³⁵ Lê Hương, *Sử Cao Miên*, sđd, tr 179.

3. Lời kết

Qua các sự kiện ở triều đình Chân Lạp trong thế kỷ XVIII có thể rút ra một số kết luận:

- Sử liệu ghi nhận 16 cuộc chuyển giao quyền lực. Trong đó, có diễn ra hòa bình và nhiều lần bằng tranh chấp, thoán đoạt vũ lực; có người đứng đầu triều theo khuynh hướng thân Xiêm và cũng có người thân Việt; một số quốc vương (tính cả ở cuối thế kỷ XVII) đăng quang nhiều lần (Ang Saur 4 lần, Thommo Réachéa I 3 lần) và có vị lên ngôi chưa đầy năm bị lật đổ (Ang Chey, Thommo Réachéa II).

- Về phiên âm tên Việt, một số quốc vương, hoàng thân Chân Lạp có sự trùng hợp. Ví dụ, *Nặc Ông Nguyên*, Quốc vương Chey Chetta V (1749 – 1755) khác với *Nặc Ông Nguyên* là em của Quốc vương Nặc Ông Chăn [tức Ang Chan II, TG]; *Nặc Ông Thâm*, Quốc vương Thommo Réachéa I khác với *Nặc Ông Thâm*, tức Hoàng thân Ang Than, em Quốc vương Ang Non II. Theo Trịnh Hoài Đức cho biết: “người Cao Miên không có họ, con cháu nhà vua đều xưng là Nặc Ông, Chân là tên, khi đặt tên thì thích dùng chữ tốt đẹp, ông cháu cùng tên cũng không kiêng, nước ta gửi văn thư xuống thì xưng là “Cao Miên quốc vương Nặc Ông ...[Mỗ]”, là theo tên con vua mới được phong mà gọi. Lại như vương tước của nước ấy thì dùng đến 11, 12 chữ cho đến 23, 24 chữ, tùy nghi mà gọi chớ không định lệ”³⁶. Phiên âm tên Việt của các quốc vương tùy theo sách biên khảo cũng không thống nhất: Nặc Thu, Nặc Thâm, (*Việt sử: Xứ Đàng Trong*) và Nặc Ông Thu, Nặc Ông Thâm, (*Gia Định thành thông chí*).

- Do ở triều đình Chân Lạp nhiều lần xảy ra tranh chấp ngai vàng, lại bị người Xiêm xâm lấn, các quốc vương phải mấy lần rời kinh đô. Những vấn đề đó đã chứng tỏ, cho đến cuối thế kỷ XVIII, người Khmer do nhiều nguyên nhân nên chưa thể và không đủ khả năng xác lập chủ quyền một cách liên tục đất Thủy Chân Lạp. Vùng đất Nam bộ Việt Nam do những lưu dân người Việt từ miền Trung vào khai phá, sau đó chính quyền chúa Nguyễn bằng nhiều phương thức hợp pháp đã xác lập chủ quyền. Đây là hiện thực lịch sử đã diễn ra, được sử liệu ghi chép và công pháp quốc tế về các hình thức thụ đắc lãnh thổ thừa nhận.

- Từ sử liệu Việt Nam và Chân Lạp đã trình bày trong bài viết, có một số sự kiện còn khác biệt, cần được nêu lên để tiếp tục tìm hiểu. Qua đó góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lịch sử và tăng cường tình hữu nghị Việt Nam – Campuchia trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dauphil Meunier (1961), *Histoire de Cambodge*, Presses Universitaires de France, Paris.
2. Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb Khai Trí.
3. Lê Hương, *Sử Cao Miên*, Nxb. Khai Trí, 1970.
4. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Tập I, Quyển 1,2 &3, bản dịch Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
5. Mak Phoeun and Po Dharma (1984), “La première intervention militaire Vietnamienne au Cambodge (1658 – 1659)”, *BEFEO*, LXXIII.
6. Phan Khoang (2016), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558 – 1777*, Sách Khai Tâm & Nxb Khoa học xã hội.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Nxb Thuận Hóa. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập một, bản dịch Nguyễn Ngọc Tinh, Nxb Giáo dục. Trần Trọng Kim (2020), *Việt Nam sử lược*, Nxb Kim Đồng.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Hà Nội, 2022.
9. *Tập san Sử Địa*, số 19 – 20, Nxb Khai Trí.
10. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Phạm Hoàng Quân, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh & SAIGONBOOKS.

³⁶ Trịnh Hoài Đức, sđd, tr 285.

11. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Phạm Hoàng Quân, SAIGONBOOKS & Nxb. Tổng hợp TP HCM, 2019.